

Bản án số: 13/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 11-01-2023
V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Quang Thanh

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Nguyễn Văn Hồng;
- Ông Đặng Văn Tâm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tuyết Kiên, Thư ký Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: không tham gia.

Trong ngày 11 tháng 01 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện C xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 818/2022/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 10 năm 2022 về tranh chấp ly hôn, nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 582/2022/QĐXX-ST ngày 29 tháng 11 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 548/2022/QĐST-HNGĐ ngày 21 tháng 12 năm 2022, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Đoàn Thị Kiều Tr, sinh năm 1991; cư trú: ấp B, xã L, huyện C, tỉnh An Giang; Địa chỉ liên lạc: Ấp A, xã H, huyện C, tỉnh An Giang. (có đơn xin vắng mặt)

2. *Bị đơn:* Ông Phạm Ngọc D, sinh năm 1989; cư trú: ấp L, xã L, huyện C, tỉnh An Giang. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai nguyên đơn bà Đoàn Thị Kiều Tr trình bày: Bà và ông Phạm Ngọc D do quen biết và tìm hiểu nhau, đi đến hôn nhân vào năm 2011, vợ chồng có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L vào ngày 16/9/2011, thời gian chung sống được 9 năm thì phát sinh mâu thuẫn, cuộc sống

hôn nhân không hạnh phúc nên vợ chồng đã không sống chung với nhau từ đó. Vì vậy, bà khởi kiện yêu cầu được ly hôn với ông Phạm Ngọc D. Về con chung: vợ chồng có 01 con chung tên Phạm Ngọc V, sinh ngày 12/4/2014, con chung đang sống chung với bà khi ly hôn bà yêu cầu tiếp tục nuôi con, không yêu cầu chồng cấp dưỡng nuôi con; Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

Bị đơn là ông Phạm Ngọc D đã được tổng đạt hợp lệ văn bản tố tụng nhưng vẫn không gửi văn bản nêu ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Bà Đoàn Thị Kiều Tr khởi kiện vụ án tranh chấp về ly hôn với ông Phạm Ngọc D. Ông D có nơi cư trú trên địa bàn huyện C, tỉnh An Giang. Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện C thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền.

[2] Nguyên đơn bà Đoàn Thị Kiều Tr có đơn xin xét xử vắng mặt; ông Phạm Ngọc D đã được triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt; nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn theo quy định tại Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa bà Đoàn Thị Kiều Tr và ông Phạm Ngọc D là hợp pháp vì ông bà có đăng ký kết hôn. Trong cuộc sống chung vợ chồng ông bà sống không hợp nhau, phát sinh nhiều mâu thuẫn, theo nguyên đơn trình bày là Ông D thường xuyên nhậu nhẹt không lo được cho bà về đời sống vật chất lẫn tinh thần. Hội đồng xét xử thấy rằng: bà Tr xin ly hôn, do cuộc sống chung vợ chồng không được hạnh phúc, vợ chồng không còn sống chung đến nay là một khoảng thời gian dài, làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Tòa án chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Tr.

[4] Về quan hệ con chung: Bà Đoàn Thị Kiều Tr xác định vợ chồng có 01 con chung tên là tên Phạm Ngọc V, sinh ngày 12/4/2014, con chung đang sống chung với bà khi ly hôn bà yêu cầu tiếp tục nuôi con, không yêu cầu chồng cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy, theo biên bản ghi ý kiến đối với cháu Phạm Ngọc V ngày 29/11/2022, thì cháu trình bày khi ba mẹ không còn sống chung với nhau nữa nguyện vọng của cháu là muốn sống chung với mẹ là Đoàn Thị Kiều Tr. Do đó, để đảm bảo ổn định cuộc sống cho con chung, giúp cháu V phát triển tốt về

thể chất, tinh thần, căn cứ theo Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử giao cháu V cho bà Tr tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng và ông Phạm Ngọc D không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

[5] Về quan hệ tài sản chung: Bà Tr khởi kiện, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét đến.

[6] Về nợ chung: Không có nên không xét đến.

[7] Về án phí: Đương sự phải chịu án phí theo quy định của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[8] Về quyền kháng cáo: Đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào,

- Các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228 và 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Các Điều 56, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình;
- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Đoàn Thị Kiều Tr.

1) Về quan hệ hôn nhân: Cho bà Đoàn Thị Kiều Tr ly hôn với ông Phạm Ngọc D. Giấy chứng nhận kết hôn số 120, quyền số 01/2011 ngày 16/9/2011 do Ủy ban nhân dân xã L, huyện C, tỉnh An Giang cấp, không còn giá trị pháp lý.

2) Về quan hệ con chung:

- Bà Đoàn Thị Kiều Tr được tiếp tục nuôi con chung tên là Phạm Ngọc V, sinh ngày 12/4/2014; ông Phạm Ngọc D không phải cấp dưỡng nuôi con.

Bà Đoàn Thị Kiều Tr cùng các thành viên gia đình (nếu có) không được cản trở ông Phạm Ngọc D trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của người thân thích của con, cơ quan có thẩm quyền, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, buộc cấp dưỡng nuôi con chung dựa trên các căn cứ do pháp luật quy định.

3) Về quan hệ tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét đến.

4) Về nợ chung: Không có nên không xét đến.

5) Về án phí:

Bà Đoàn Thị Kiều Tr phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm là 300.000đồng (Bằng chữ: Ba trăm nghìn đồng), được khấu trừ vào tiền tạm nộp án phí đã nộp 300.000đồng (Bằng chữ: Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0012725 ngày 21/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang. Bà Đoàn Thị Kiều Tr đã nộp đủ;

Ông Phạm Ngọc D không phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm.

6) Về quyền kháng cáo: Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm. Đương sự vắng mặt thì thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND H. C;
- Chi cục THADS H. C;
- UBND xã L, huyện C, tỉnh An Giang;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Quang Thanh